

Số: / /TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

**DỰ THẢO**

**THÔNG TƯ**

**QUY ĐỊNH PHÂN LOẠI KHU VỰC THỂ CHẾ VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Thống kê số 89/2015/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến 2030;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê;

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư quy định phân loại khu vực thể chế Việt Nam.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định phân loại khu vực thể chế Việt Nam gồm:

- Danh mục phân loại khu vực thể chế Việt Nam quy định tại Phụ lục I Thông tư này;
- Nội dung phân loại khu vực thể chế Việt Nam quy định tại Phụ lục II Thông tư này.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin thống kê, sản xuất thông tin thống kê và sử dụng thông tin thống kê về các khu vực thể chế Việt Nam.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan:

- Thu thập, tổng hợp thông tin thống kê liên quan đến khu vực thể chế Việt Nam bảo đảm cung cấp số liệu thống kê theo quy định của Thông tư;
- Hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện theo quy định phân loại khu vực thể chế Việt Nam;
- Xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê sử dụng phân loại khu vực thể chế Việt Nam.

2. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan có liên quan căn cứ vào phân loại khu vực thể chế Việt Nam sản xuất/cung cấp và sử dụng thống nhất thông tin liên quan đến các khu vực thể chế theo quy định của Thông tư này.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm .

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Bộ, cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;
- Các UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Website của Chính phủ;

**Nguyễn Chí Dũng**

- Website của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, TCTK (5).

**FILE ĐƯỢC ĐÍNH KÈM THEO VĂN BẢN**



**Phu lục**